PHỤ LỤC 14
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA NGÀNH NGOẠI VỤ ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Tuyên Quang)

- TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết: Tổng số: 19 TTHC, trong đó: Cấp tỉnh: 19 TTHC; cấp xã: 0 TTHC, TTHC dùng chung (cấp tỉnh, cấp xã): 0 TTHC.

+ TTHC liên quan đến cá nhân, tổ chức: 07 TTHC, trong đó: Cấp tỉnh: 07 TTHC; Cấp xã: 0 TTHC

+ TTHC nội bộ: 12 TTHC, trong đó: Cấp tỉnh: 12 TTHC; Cấp xã: 0 TTHC; TTHC dùng chung: 0 TTHC

+ TTHC do địa phương quy định: 0 TTHC.

- Cung cấp Dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia: Toàn trình: 06 DVC; Một phần: 01 DVC
- Số TTHC có phí, lệ phí: 01 TTHC. - TTHC liên thông: 8 TTHC
- Thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh: 07 TTHC.

PHẦN I. TTHC DO TRUNG ƯƠNG QUY ĐỊNH

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Cung cấp Dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia			Hệ thống thực hiện		TTHC liên thông	TTHC có phí, lệ phí	Thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh	Quyết định công bố TTHC của Bộ, ngành
			Toàn trình	Một phần	Chưa cung cấp DVCTT	HTTTGQ TTHC Bộ, ngành	HTTTGQ TTHC tỉnh				
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*
*****	**TTHC liên quan đến cá nhân, tổ chức**										
A	**TTHC CẤP TỈNH**										
I	**Lĩnh vực: Chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự**										
1	1.001308	Chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự, giấy tờ, tài		x		x			x	x	- Quyết định số 3657/QĐ-BNG ngày 06 tháng 10 năm 2025 của Bộ

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Cung cấp Dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia			Hệ thống thực hiện		TTHC liên thông	TTHC có phí, lệ phí	Thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh	Quyết định công bố TTHC của Bộ, ngành
			Toàn trình	Một phần	Chưa cung cấp DVCTT	HTTTGQ TTHC Bộ, ngành	HTTTGQ TTHC tỉnh				
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*
		liệu tại các cơ quan trong nước									trưởng Bộ Ngoại giao .
II	**Lĩnh vực: Hội nghị, hội thảo quốc tế**										
2	3.000604	Cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh	x			x		x	0	x	- Quyết định số 2402/QĐ-BNG ngày 03/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao
3	3.000605	Phê duyệt chủ trương đăng cai hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh	x			x		x	0	x	- Quyết định số 2402/QĐ-BNG ngày 03/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao
III	**Lĩnh vực: Văn phòng đại diện của các tổ chức hợp tác, nghiên cứu của nước ngoài tại Việt Nam**										
4	1.001231	Cấp Giấy phép lập Văn phòng đại diện cho các tổ chức hợp tác, nghiên cứu của nước ngoài	x			x		x	0	x	- Quyết định số 1562/QĐ-BNG ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao;
5	1.001239	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn	x			x		x	0	x	- Quyết định số 1562/QĐ-BNG

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Cung cấp Dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia			Hệ thống thực hiện		TTHC liên thông	TTHC có phí, lệ phí	Thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh	Quyết định công bố TTHC của Bộ, ngành
			Toàn trình	Một phần	Chưa cung cấp DVCTT	HTTTGQ TTHC Bộ, ngành	HTTTGQ TTHC tỉnh				
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*
		Giấy phép lập Văn phòng đại diện cho các tổ chức hợp tác, nghiên cứu của nước ngoài									ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao;
III	**Lĩnh vực: Thông tin, báo chí nước ngoài**										
6	1.001037	Cấp phép làm cộng tác viên của Văn phòng thường trú báo chí nước ngoài tại Việt Nam	x			x		x	0	x	- Quyết định số 1547/QĐ-BNG ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao;
7	1.001100	Cấp phép làm trợ lý báo chí của Văn phòng thường trú báo chí nước ngoài tại Việt Nam	x			x		x	0	x	- Quyết định số 1547/QĐ-BNG ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao;
*****	**TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước**										
A	**TTHC CẤP TỈNH**										
I	**Lĩnh vực: Đoàn ra, đoàn vào (02 thủ tục)**										

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Cung cấp Dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia			Hệ thống thực hiện		TTHC liên thông	TTHC có phí, lệ phí	Thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh	Quyết định công bố TTHC của Bộ, ngành
			Toàn trình	Một phần	Chưa cung cấp DVCTT	HTTTGQ TTHC Bộ, ngành	HTTTGQ TTHC tỉnh				
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*
1		Xin phép tổ chức đoàn ra			x		x	x	0		- Quyết định số 2043-QĐ/TU ngày 03 tháng 9 năm 2019 của Tỉnh ủy; - Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 14/10/2025 của UBND tỉnh.
2		Cho phép đón tiếp đoàn vào			x		x	x	0		- Quyết định số 2043-QĐ/TU ngày 03 tháng 9 năm 2019 của Tỉnh ủy; - Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 14/10/2025 của UBND tỉnh.
II	**Lĩnh vực: Ký kết thỏa thuận quốc tế (10 thủ tục)**										
1		Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Cơ quan nhà nước cấp tỉnh			x		x		0		- Quyết định số 2673/QĐ-BNG ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao;
2		Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Cơ quan nhà nước cấp tỉnh rút gọn			x		x		0		- Quyết định số 2673/QĐ-BNG ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Bộ

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Cung cấp Dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia			Hệ thống thực hiện		TTHC liên thông	TTHC có phí, lệ phí	Thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh	Quyết định công bố TTHC của Bộ, ngành
			Toàn trình	Một phần	Chưa cung cấp DVCTT	HTTTGQ TTHC Bộ, ngành	HTTTGQ TTHC tỉnh				
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*
											trưởng Bộ Ngoại giao.
3		Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh nhiều Cơ quan cấp tỉnh			x		x		0		- Quyết định số 2673/QĐ-BNG ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao;
4		Sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh Cơ quan nhà nước cấp tỉnh			x		x		0		- Quyết định số 2673/QĐ-BNG ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.
5		Trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh Cơ quan nhà nước cấp tỉnh bị tác động do sắp xếp đơn vị hành chính các cấp			x		x		0		- Quyết định số 2673/QĐ-BNG ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao;

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Cung cấp Dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia			Hệ thống thực hiện		TTHC liên thông	TTHC có phí, lệ phí	Thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh	Quyết định công bố TTHC của Bộ, ngành
			Toàn trình	Một phần	Chưa cung cấp DVCTT	HTTTGQ TTHC Bộ, ngành	HTTTGQ TTHC tỉnh				
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*
6		Sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh Cơ quan cấp Sở bị tác động do sắp xếp đơn vị hành chính các cấp			x		x		0		- Quyết định số 2673/QĐ-BNG ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao;
7		Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh nhiều cơ quan cấp Sở			x		x		0		- Quyết định số 2673/QĐ-BNG ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao;
8		Sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế của Ủy ban nhân dân cấp huyện ký kết trước ngày 01/7/2025			x		x		0		- Quyết định số 2673/QĐ-BNG ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao;
9		Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới			x		x		0		- Quyết định số 2673/QĐ-BNG ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Bộ

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Cung cấp Dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia			Hệ thống thực hiện		TTHC liên thông	TTHC có phí, lệ phí	Thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh	Quyết định công bố TTHC của Bộ, ngành
			Toàn trình	Một phần	Chưa cung cấp DVCTT	HTTTGQ TTHC Bộ, ngành	HTTTGQ TTHC tỉnh				
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*
											trưởng Bộ Ngoại giao;
10		Sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới			x		x		0		- Quyết định số 2673/QĐ-BNG ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao;